TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2017/HSST
Ngày: 19/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T TP.H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Công Huân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Công Trung**
2. Bà **Trần Quanh Cảnh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phùng Thị Huyền Minh** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Túy Giang** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 158/2017/HSST ngày 01/12/2017 đối với bị cáo:

Đỗ Thị L; giới tính: nữ; sinh năm: 1969, tại Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; thường trú: 1/3 ấp B, xã B, huyện H, Thành phố H; chỗ ở: 362/25/47 đường P, phường 12, quận G, Thành phố H; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: không; con ông Đỗ Văn H và bà Đỗ Thị L; có chồng: Giang Văn H, sinh năm: 1969 và 02 người con, lớn sinh năm: 1988, nhỏ sinh năm: 1992; nhân thân: Năm 1981 bị Công an huyện H bắt đưa đi trường giáo dưỡng với thời hạn 01 năm về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân"; Ngày 12/7/1986 bị TAND quận X TP.H xử phạt 02 năm tù về tội " Hủy hoại tài sản Xã hội chủ nghĩa"; Ngày 22/12/2010 bị TAND quận G, Thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày: 07/02/2011; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt do phạm tội quả tang ngày 04/10/2016, đến ngày 05/10/2016 được cho tại ngoại – Có mặt.

Người bị hại:
Chị Nguyễn Thị Bích H; sinh năm: 1989; trú tại: Nhà kế nhà số F9/5N, tổ 16, ấp 6, xã V, huyện B, Thành phố H – Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 09 giờ ngày 04/10/2016 Đỗ Thị L tới chợ T 2 để tìm việc làm. Khi đi đến tiệm bán quần áo trước nhà số 28/10 đường H, phường P, quận T thì phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Bích H đang lựa mua quần áo, trên cổ tay chị H đeo một chiếc bóp da màu đỏ nhưng không kéo khóa nên tiền trong bóp

lòi ra ngoài. Thấy vậy L nảy sinh ý định lấy trộm tiền của chị H nên đi đến sát bên, lén đưa tay rút trộm một xấp tiền trong bóp của chị H nắm trong lòng bàn tay phải rồi bỏ đi thì bị quần chúng nhân dân và chị H phát hiện bắt giữ giao Công an giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Đỗ Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 13.400.000 đồng tiền Việt Nam, gồm có 24 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng và 07 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng, đã được Công an quận T thu hồi trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thị Bích H. Chị H đã nhận lại toàn bộ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 17/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H đã truy tố bị cáo Đỗ Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L từ 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị L đã khai nhận: Sáng ngày 04/10/2016 bị cáo đi đến chợ T 2 để tìm việc làm. Khi đi đến tiệm bán quần áo thì bị cáo phát hiện thấy chị H đang lựa quần áo, trên cổ tay chị H đeo một chiếc bóp da không kéo khóa nên tiền ở trong bóp lòi ra ngoài. Bị cáo nảy lòng tham nên đi đến sát bên chị H , lén đưa tay rút trộm một xấp tiền trong bóp của chị H , nắm trong tay phải rồi bỏ đi thì bị quần chúng nhân dân và chị H phát hiện bắt giữ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do bị cáo Đỗ Thị L có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 13.400.000 đồng của người bị hại, nên Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng theo quy định của pháp luật

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng sơ hở của người bị hại

trong việc bảo quản tài sản ở nơi đông người, bị cáo đã lén lút trộm cắp chiếm đoạt số tiền 13.400.000 đồng, chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Thị L là người có nhân thân xấu: Năm 1981 bị Công an huyện H bắt đưa đi trường giáo dưỡng với thời hạn 01 năm về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân"; Ngày 12/7/1986 bị TAND quận X TP.H xử phạt 02 năm tù về tội " Hủy hoại tài sản Xã hội chủ nghĩa"; Ngày 22/12/2010 bị TAND quận G, Thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Mặc dù các tiền sự tiền án này đã được xóa nhưng đây cũng là điều cần lưu ý đối với bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Đỗ Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L theo quy định tại điểm g điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là số tiền 13.400.000 đồng tiền Việt Nam, đã được Công an quận T thu hồi trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thị Bích H. Chị H đã nhận lại toàn bộ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Vật chứng trong vụ án là số tiền 13.400.000 đồng tiền Việt Nam, gồm có 24 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng và 07 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng, đã được Công an quận T thu hồi trả lại cho người bị hại.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo: Đỗ Thị L 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời hạn đã bị bắt giữ trước đây từ ngày 04/10/2016 đến ngày 05/10/2016.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đỗ Thị L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân TP.H. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Công Huân

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKS Q.T.
- THA quận T.
- Công an Q.T
- P.PC27-CATP
- Sở Tư pháp TP.H
- Lưu hồ sơ